

Bản án số: 56/2023/HNGĐ – ST
Ngày 27 - 4 - 2023
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦN GIUỘC, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Tuấn Đức;

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Thanh An;

Ông Trần Văn Đoàn;

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Mai - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An.

Ngày 27 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 827/2022/TLST- HNGĐ, ngày 30 tháng 12 năm 2022, về vụ kiện xin ly hôn theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2023/QĐXX - ST, ngày 20 tháng 3 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Ngọc D, sinh năm: 1989;

Nơi cư trú: Ấp L, xã P, huyện C, tỉnh Long An.

- Bị đơn: Ông Huỳnh Văn Đ, sinh năm: 1982;

Nơi cư trú: Ấp L, xã P, huyện C, tỉnh Long An..

(Bà D và ông Đ đều vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nội dung vụ án như sau: Bà Nguyễn Thị Ngọc D và ông Huỳnh Văn Đ cưới nhau và về sống chung năm 2006, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P năm 2013, hôn nhân tự nguyện. Sau khi cưới nhau vợ chồng sống chung với cha mẹ chồng ấp L, xã P. Đến năm 2021, bà đã ra ngoài sống riêng cho đến nay. Nguyên nhân bà khởi kiện yêu cầu ly hôn là do ông Huỳnh Văn Đ sau khi sống chung với bà được hơn 01 năm thì ông Đ bắt đầu chơi cờ bạc. Ông Đ chơi cờ bạc gây nợ nhiều lần, mỗi lần khoảng vài chục triệu đến vài trăm triệu. Trước đây ông Đ gây nợ thì gia đình bên ông Đ trả nhưng gây nợ nhiều lần nên gia đình không còn tiền trả nợ. Do vậy, dân đòi nợ thuê nhiều lần đến nhà cha chồng đòi, đập

phá đồ đạc. Vợ, chồng bà không quan tâm nhau từ năm 2021 đến nay, từ Tết nguyên đán 2023 đến nay ông Đ đi làm xa để trốn nợ, khoảng 01 tuần lễ hoặc 10 ngày ông Đ mới về thăm con buổi tối đến sáng rồi đi. Khi ông Đ về thăm con thì vợ, chồng ít nói chuyện, ông Đ chỉ nói chuyện với các con, vợ chồng không còn quan tâm nhau. Ông Đ biết bà nộp đơn khởi kiện ly hôn nhưng ông Đ không muốn đến Tòa để giải quyết.

Nay bà xét thấy vợ chồng sống chung không còn quan tâm nhau, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Huỳnh Văn Đ.

Về con chung: Có 02 người con là Huỳnh Minh L, sinh ngày: 03 tháng 5 năm 2006 và Huỳnh Minh P, sinh ngày: 26 tháng 12 năm 2013, nguyện vọng các con ở với ông Đ, bà cũng đồng ý để cho các con cho ông Huỳnh Văn Đ được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con.

Theo đơn khởi kiện bà Đ đồng ý cấp dưỡng nuôi mỗi người con một tháng 1.000.000 đồng.

Tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp nhận, công khai chứng cứ: Bà Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và tài sản chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tổ tụng:

[1.1] Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ngọc D với bị đơn ông Huỳnh Văn Đ đang cư trú: Ấp L, xã P, huyện C, tỉnh Long An, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc được pháp luật quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Bà Nguyễn Thị Ngọc D có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án giải quyết vụ án vắng mặt bà D.

Ông Huỳnh Văn Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt, không có lý do chính đáng. Căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án giải quyết vụ án vắng mặt ông Đ là đúng pháp luật.

[2] Nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Ngọc D và ông Huỳnh Văn Đ xác lập quan hệ hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P là hôn nhân hợp pháp được pháp luật quy định tại Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Xét yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị Ngọc D và ông Huỳnh Văn Đ: Hội đồng xét xử xét thấy, nguyên nhân bà D yêu cầu ly hôn với ông Đ, bà D cho rằng là do ông Đ không chịu lao động chân chính, mà đam mê chơi cờ bạc gây nợ nhiều lần, khi còn nợ ít bà D và bên chồng trả nhưng sau này gây nợ nhiều, gia đình không còn tiền để trả nợ nên dân đòi nợ thuê nhiều lần đến nhà gây áp lực, đòi đập phá đồ đạc. Sau đó, ông Đ đi làm ăn xa để trốn nợ. Mặt khác, cuộc sống chung vợ, chồng bất đồng nhiều

quan điểm, thường xuyên mâu thuẫn. Thời gian sống chung cũng như ly thân đã được 02 năm, bà D với ông Đ không ai quan tâm đến ai, mà bỏ mặc nhau mạnh ai nấy sống.

Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã giao thông báo thụ lý vụ án, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho ông Đ hợp lệ. Ông Đ biết nhưng vắng mặt không lý do và cũng không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện ly hôn của bà D. Tòa án cũng đã thông báo hợp lệ cho ông Đ tham gia phiên tòa hai lần nhưng ông Đ vẫn vắng mặt không có lý do.

Tuy bà D không có mặt tại phiên tòa nhưng có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt bà D vẫn cương quyết xin ly hôn. Do vậy, xét thấy trên thực tế hôn nhân giữa bà D với ông Đ không còn. Từ đó, cho thấy mục đích hôn nhân giữa bà D với ông Đ không đạt được, mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài. Căn cứ vào Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị Ngọc D với ông Huỳnh Văn Đ.

[2.2] Về nuôi con chung: Trong thời kỳ hôn nhân giữa bà D với ông Đ có 02 người con là Huỳnh Minh L, sinh ngày: 03 tháng 5 năm 2006 và Huỳnh Minh P, sinh ngày: 26 tháng 12 năm 2013, nguyện vọng các con ở với ông Đ, bà D cũng đồng ý để cho ông Huỳnh Văn Đ được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con là phù hợp với khoản 2 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con: Bà D làm công nhân có công việc ổn định, theo đơn khởi kiện thì bà D đồng ý cấp dưỡng nuôi mỗi người con một tháng 1.000.000 đồng. Tuy nhiên, tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ bà D trình bày về cấp dưỡng nuôi con: Không yêu cầu Tòa án giải quyết là không đúng quy định tại khoản 2 Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình, tại khoản 2 quy định “Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con”. Do vậy, bà D không trực tiếp nuôi con nên phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Giữa bà D với ông Đ không gặp nhau để thỏa thuận về việc cấp dưỡng nuôi con. Tại phiên tòa bà D không có mặt nhưng căn cứ vào đơn khởi kiện và công việc của bà D nên buộc bà D phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi mỗi người con một tháng 1.000.000 đồng là phù hợp.

Việc cấp dưỡng nuôi con là nhu cầu thiết của các con, nhằm đảm bảo mức tối thiểu phí tổn nuôi dưỡng, giáo dục con nên việc buộc bà D cấp dưỡng nuôi con kể từ ngày Tòa án xét xử sơ thẩm, cụ thể: Cấp dưỡng nuôi con tính từ ngày 27 tháng 4 năm 2023, cho đến khi các con đã thành niên (đủ 18 tuổi) là đúng pháp luật.

[2.4] Về tài sản chung và nợ chung: Do không có ý kiến của ông Huỳnh Văn Đ nên không xét đến.

[2.5] Án phí ly hôn sơ thẩm 300.000 đồng và án phí cấp dưỡng nuôi con 300.000 đồng bà Nguyễn Thị Ngọc D phải chịu.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 56, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của bà Nguyễn Thị Ngọc D với ông Huỳnh Văn Đ.

1. Về hôn nhân: Cho bà Nguyễn Thị Ngọc D được ly hôn với ông Huỳnh Văn Đ.

2. Về nuôi con chung: Giao người con Huỳnh Minh L, sinh ngày: 03 tháng 5 năm 2006 và Huỳnh Minh P, sinh ngày: 26 tháng 12 năm 2013, cho ông Huỳnh Văn Đ được tiếp tục nuôi dưỡng.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Nguyễn Thị Ngọc D cấp dưỡng nuôi người con Huỳnh Minh L, sinh ngày: 03 tháng 5 năm 2006 và Huỳnh Minh P, sinh ngày: 26 tháng 12 năm 2013, mỗi người con một tháng 1.000.000 (Một triệu), thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 27 tháng 4 năm 2023, cho đến khi các con đã thành niên (đủ 18 tuổi).

Sau khi ly hôn, cha mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84, khoản 2 Điều 116 của Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

4. Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét đến.

5. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Ngọc D phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Chuyển 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí mà bà D đã nộp theo biên lai số 0011519 ngày 23 tháng 12 năm 2022, tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An sang án phí ly hôn sơ thẩm.

Bà Nguyễn Thị Ngọc D còn phải nộp 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

6. Báo cho đương sự có mặt biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Long An;
 - VKSND huyện Cần Giuộc;
 - CQTHA huyện Cần Giuộc;
 - Giấy kết hôn 55/2013, quyền số 01/2013
- UBND xã Phước Hậu;
- Các đương sự;
 - Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Tuấn Đức